

Vĩnh Cửu, ngày 16 tháng 12 năm 2024

Số: 195/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 613/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991

Địa chỉ: số E, đường L - B, ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Trần Thị V, sinh năm 1999

Địa chỉ: số E, đường L - B, ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 28/7/2019 và Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 12/11/2021. Ly hôn, anh T, chị V thoả thuận giao cháu K, cháu T1 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho 02 con chung (Mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng) mỗi tháng).

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị V tự thoả thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị V xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị V tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và

không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 28/7/2019 và Nguyễn Ngọc Anh T1, sinh ngày 12/11/2021 cho chị Trần Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho 02 con chung (Mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng) mỗi tháng) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương đương với thời gian chậm cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Trần Thị V xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010341 và 0010340 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Nơi đăng ký kết hôn (Ủy ban nhân dân xã P, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai - Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 11/3/2019);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công

